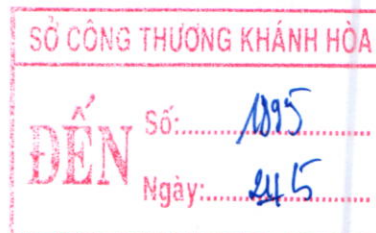


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/HH/2020



I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Hồng Hạnh.

Địa chỉ: ...Tổ 23, thôn Hồn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa.....

Điện thoại: ...0983 389 140..... Fax:

E-mail: congtyhonghanhnt@gmail.com.....

Mã số doanh nghiệp:....4200736651.....

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 03/GCNATTP-SCT

Ngày Cấp/Nơi cấp: 13/01/2020 tại SỞ CÔNG THƯƠNG – KHÁNH HÒA

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:KEM HƯƠNG SẦU RIÊNG.....

2. Thành phần: Nước, đường kính trắng, đường mạch nha, bột sữa béo, bột sữa gầy, nước cốt dừa, bột kem không sữa, maltodextrin, dextrose, bột năng, bơ thực vật, muối ăn, chất ổn định (E471,E466,E415,E412), chất tạo ngọt tổng hợp (E950), hương sầu riêng tổng hợp, màu thực phẩm tổng hợp(E102)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:12 tháng.....

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: túi nhựa thực phẩm - OPP/MCPP

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Theo tiêu chuẩn cơ sở (TCCS)
2. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 8-3: 2012/BYT
3. Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về việc quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
4. Hàm lượng kim loại trong thực phẩm theo TCVN 7402:2004

7

200

200



Cụ thể như sau:

STT	Yêu cầu kĩ thuật	Đơn vị tính	Mức quy định tối đa	Mức đăng kí chất lượng
Chỉ tiêu cảm quan: phù hợp TCCS				
1	Trạng thái		TCCS	Đông lạnh
2	Màu sắc		TCCS	Màu vàng nhẹ như sầu riêng
3	Mùi Vị		TCCS	Thơm như mùi sầu riêng. Không có vị lạ. Ngọt nhẹ
Chỉ tiêu ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm theo QCVN: 8-3: 2012/BYT				
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	10^2	$\leq 10^2$
2	Salmonella	CFU/g	Không phát hiện	Không phát hiện
Thông tư số 24/2019/TT-BYT				
1	Mono và diglycerid của các acid béo (471)	mg/kg	GMP	≤ 3000
2	Carboxy Methyl Cellulose (466)	mg/kg	GMP	≤ 3000
3	Guar gum (412)	mg/kg	GMP	≤ 2000
4	Xathan gum (415)	mg/kg	GMP	≤ 2000
5	Acesulfame Kali (950)	mg/kg	800	≤ 500
6	Aspartame(951)	mg/kg	1000	≤ 500
7	Tartrazin (102)	mg/kg	GMP	≤ 50
8	Hương sầu riêng tổng hợp	mg/kg	TCCS	≤ 5000
Hàm lượng kim loại trong thực phẩm theo TCVN 7402:2004				
9	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	$\leq 0,5$	Không phát hiện
10	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1	Không phát hiện
11	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	$\leq 0,5$	Không phát hiện
12	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	$\leq 0,05$	Không phát hiện

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

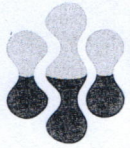
Nha Trang, ngày 21 tháng 05 năm 2020



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh





CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code BN32002.06094331 MM32002.060943313	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 13/02/2020
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**
Địa chỉ/ Address : **TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**
Tên mẫu/ Name of sample : **KEM HƯƠNG SÀU RIÊNG**
Số lượng/ Quantity : **1**
Tình trạng mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/02/2020**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **13/02/2020**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	< 10	ISO 21528-2:2017 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Huỳnh Yên Hà

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



CHỨNG THỰC BẢN SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....7.00.....Quyển số.....SCT/BS

Đoàn Thị Bội Hạnh

20-05-2020



PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG VĨNH HẢI

Nguyễn Ngọc Anh

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[v] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[t] 18001105
[s] (84.28) 3911 7216
[e] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[v] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[t] (84.292) 3918216 - 217 - 218
[s] (84.292) 3918219
[e] support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[v] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[t] (84.258) 246 5255
[s] (84.258) 246 5355
[e] vanphongmien trung@case.vn

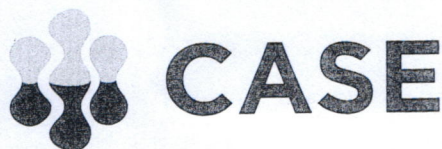
12A70

TRUNG TÂM BẢO LƯU VÀ BAN CHỈ ĐẠO
SỞ VĂN HÓA - THÔNG TIN VÀ THỂ DỤC

120-04-2020

TRUNG TÂM BẢO LƯU VÀ BAN CHỈ ĐẠO





SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32002.06094331 MM32002.060943313	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 13/02/2020
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**
Địa chỉ/ Address : **TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**
Tên mẫu/ Name of sample : **KEM HƯƠNG SÀU RIÊNG**
Số lượng/ Quantity : **1**
Tình trạng mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/02/2020**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **13/02/2020**

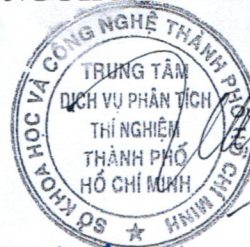
STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Huỳnh Yên Hà

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



CHỨNG THỰC BẢN SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....7001.....Quyển số.....SCT/BS

20-05-2020

Đoàn Thị Bội Hạnh

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG VĨNH HẢI



Nguyễn Ngọc Anh

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[☎] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

[☎] 18001105

[☎] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[☎] F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918216 - 217 - 218

[☎] (84.292) 3918219

[✉] support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[☎] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[☎] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmienntrung@case.vn

CHỨNG THỰC BẢN SÁO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 3011 Quyển số 50188

30-05-2020

PHÓ CHỦ TỊCH UBND BƯỞNG VINH HẢI

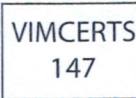


Nguyễn Văn Anh



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32005.09103001 MM32005.091030014	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 18/05/2020
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**
Địa chỉ/ Address : **TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**
Tên mẫu/ Name of sample : **KEM HƯƠNG SÀU RIÊNG**
Số lượng/ Quantity : **1**
Tình trạng mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **09/05/2020**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **18/05/2020**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	AOAC 986.15 (*)
2	Cd	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	Hg	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0141 (EPA Method 7473 Manual MA 3000 – hãng NIPPON Instruments corporation) (*)
4	Pb	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Detection Limit

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

20-05-2020

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Trần Đình Hiệp

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG VĨNH HẢI

Nguyễn Ngọc Anh

Trương Huỳnh Anh Vũ

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F267 - F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918219
(✉) support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 246 5255
(☎) (84.258) 246 5355
(✉) vanphongmienTrung@case.vn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HCM

Số 11-03-2020

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HCM





SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 4200736651

Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 03 năm 2008

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 19 tháng 12 năm 2018

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tổ 23 thôn Hòn Nghê, Xã Vĩnh Ngọc, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 058.3831871

Fax:

Email: Congtyhonghanhnt@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ 2.100.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai tỷ một trăm triệu đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN MINH	2/10 hẻm 2/4, tổ 2, khóm Thanh Hải, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	1.020.000.000	48,570	220761169	
2	NGUYỄN THỊ KHÁNH VY	hẻm 2/4, tổ 2, khóm Thanh Hải, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	1.020.000.000	48,570	220781890	

3	NGUYỄN MINH DUY	Hẻm 2/4, Tổ 2, Khóm Thanh Hải, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	60.000.000	2,860	225477874	
---	--------------------	---	------------	-------	-----------	--

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN MINH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *09/04/1959*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *220761169*

Ngày cấp: *02/02/2008*

Nơi cấp: *Công an Khánh Hòa*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *2/10 hẻm 2/4, tổ 2, khóm Thanh Hải, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *2/10 hẻm 2/4, tổ 2, khóm Thanh Hải, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Thị Thanh Hải



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

**SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA
CHỨNG NHẬN**

Cơ sở: CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH

Loại hình sản xuất: Kem và sữa chua

Chủ cơ sở: Nguyễn Văn Minh

**Địa chỉ sản xuất: Tổ 23, thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha
Trang, tỉnh Khánh Hòa**

Điện thoại: 0983389140

Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 01 năm 2020

Số cấp: 03/GCNATTP-SCT,
Giấy chứng nhận có hiệu lực
đến ngày 12/01/2023

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Ngoạn





Thành phẩm: Nước, đường kính trắng, đường mạch nha, bột sữa béo, bột sữa gầy, nước cốt dừa, bột kem không sữa, maltodextrin, dextrose, bột năng, bơ thực vật, muối ăn, chất ổn định (E471, E466, E415, E412), chất tạo ngọt tổng hợp (E950), hương sầu riêng tổng hợp, màu thực phẩm tổng hợp (E102).
Bảo quản: Đông lạnh thấp hơn -18°C hoặc trong ngăn đá tủ lạnh.
Hướng dẫn sử dụng: Kem thực phẩm ăn liền sau khi mở bao bì.
NSX: In trên bao bì
HSD: 12 tháng
Thể tích thực: 65 ml

Sản phẩm được sản xuất tại Công Ty TNHH Hồng Hạnh

Địa chỉ: Tổ 23, Thôn Hòn Nghé, Xã Vĩnh Ngọc,

Tp. Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: 0258 383 1871 - 0983 389 140

Website: www.kemhonghanh.com

Số tự CB sản phẩm: 06/HH/2020

GCNCĐDK số: 03/GCNATTP-SCT





1. The first part of the paper is a review of the literature on the topic of the paper. It is a very thorough review and covers a wide range of topics. It is a very good starting point for anyone who is interested in the topic of the paper.